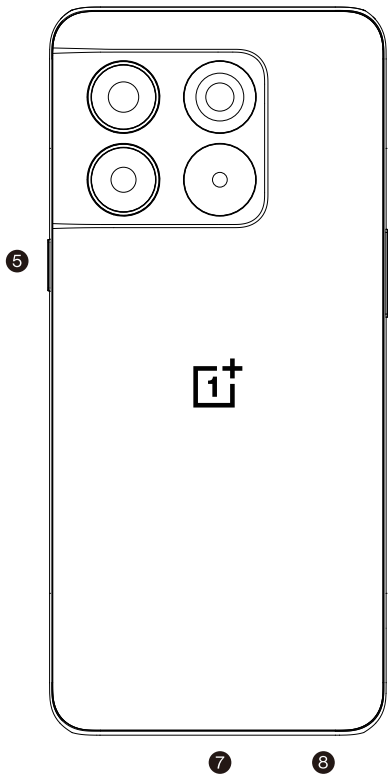
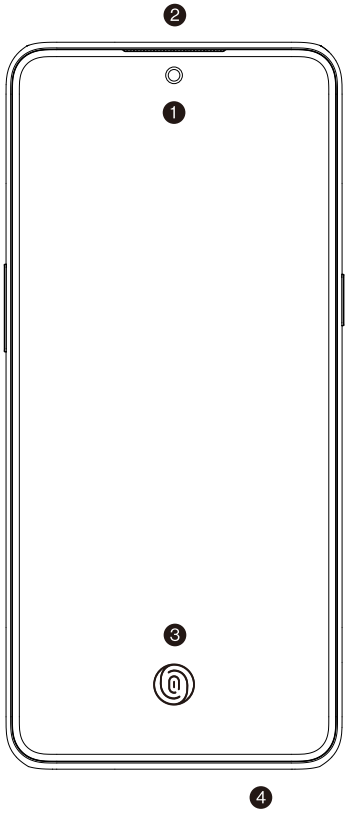




Quick Start Guide



Must Know

- 1

EN: Front Camera
es-MX: Cámara frontal
VN: Camera trước
TH: หน้ากล้องหน้า
HE: מצלמה أمامית
AE: الكاميرا الأمامية
- 2

EN: Earpiece Speaker
es-MX: Altavoz de auricular
VN: Loa Tai Nghe
TH: ลำโพงหูฟัง
HE: מיקרופון אוזניים
AE: مكبر صوت أذن
- 3

EN: In-display fingerprint sensor
es-MX: Sensor de huella digital en pantalla
VN: Cảm biến vân tay
TH: ตัวอ่านลายนิ้วมือ
HE: מסך מגע עם סנצור vân tay
AE: شاشة لمس مع مستشعر بصمات
- 4

EN: Speaker
es-MX: Altavoz
VN: Loa Quét Càng
TH: ลำโพง
HE: מיקרופון
AE: مكبر صوت

- 5

EN: Power Sleep/Wake
es-MX: Encendido/Suspender
VN: Nút Bật Ngủ / Thức
TH: ปุ่มเปิด/ปิดหน้าจอ
HE: כפתור/מנעול הפעלה
AE: زر تشغيل/إيقاف
- 6

EN: Volume
es-MX: Volumen
VN: Nút Âm Lượng
TH: ปุ่มปรับเสียง
HE: כפתור עוצמת קול
AE: زر مستوى الصوت
- 7

EN: USB Type-C port
es-MX: Encendido/Suspender
VN: Cổng USB Type-C
TH: พอร์ต USB Type-C
HE: יציאת USB Type-C
AE: منفذ USB من النوع C
- 8

EN: Nano SIM Slot
es-MX: Ranura nano SIM
VN: Khe SIM Nano
TH: ช่องใส่ซิมการ์ด
HE: יציאת SIM
AE: منفذ SIM



Version 12.2

EN

Welcome
Bienvenido a la OnePlus family! We're thrilled you've chosen OnePlus. This guide will help you get the most out of your new device. Read through this quick start guide carefully to ensure safe and proper use of your device.

Get Support
Please visit the [oneplus.com/privacy-and-legal](#) page to find more information on our warranty and return policy. You can also reach out to OnePlus Customer Support by visiting [oneplus.com/support](#).

Regulatory Information
You can check our Regulatory labels by following the steps: Settings > About device > Regulatory

Frequency Bands and Power
According to Directive 2014/53/EU, the frequency bands and transmitting power (radiated and/or conducted) nominal limits applicable to this radio equipment are as follows:
GSM900, 33dBm; GSM1800, 30dBm;
UMTS Band 1S, 24dBm;
LTE FDD Band 1, 23.8dBm; Band 3/8/20/28, 24dBm; Band 7, 23.2dBm;
LTE TDD Band 38/40, 23.5dBm; Band 41, 26dBm;
5G NR Band n1/38, 23.5dBm; Band n28, 24dBm; Band n41, 26dBm;
Band n77/n78, 23.5dBm;
Band n77/n78, 25.5dBm;
Bluetooth 17.8dBm; Wi-Fi 2.4G, 16.3dBm;
Wi-Fi 5G, 5150-5350MHz, 18.5dBm; 5470-5725MHz, 18.5dBm;
5725-5850MHz, 10.6dBm; NFC 13.56MHz, 42dBµA/m at 10m.

Learn More
For more information, please download the complete guide on [www.oneplus.com/support/manuals](#).
This manual is for reference only, the actual product shall prevail.
The information is subject to change without notice.
Model: CP12413/CP12415/CP12417

es-MX

Bienvenido
¡Bienvenido a la familia OnePlus! Estamos encantados de que haya elegido OnePlus. Esta guía le ayudará a aprovechar al máximo su nuevo dispositivo. Lea cuidadosamente esta guía de inicio rápido para asegurar un uso adecuado y seguro de su dispositivo.

Obtener soporte
Visite la página [oneplus.com/privacy-and-legal](#) para obtener más información sobre nuestra garantía y política de devoluciones. También puede ponerse en contacto con Soporte a clientes OnePlus visitando [oneplus.com/support](#).

Información regulatoria
Puede revisar nuestras Etiquetas regulatorias siguiendo los pasos: Ajustes > Acerca del dispositivo > Regulatorio

Bandas de frecuencia y potencia
Bandas de frecuencia y potencia
De acuerdo con la Directiva 2014/53/EU, los límites nominales de las bandas de frecuencia y potencia de transmisión (radiadas y/o conducidas) aplicables para este equipo de radio son los siguientes:
GSM900, 33dBm; GSM1800, 30dBm;
UMTS Band 1S, 24dBm;
Banda LTE FDD 1, 23.8dBm; Banda 3/8/20/28, 24dBm; Banda 7, 23.2dBm;
Banda LTE TDD 38/40, 23.5dBm; Banda 41, 26dBm;
Banda 5G NR n1/38, 23.5dBm; Banda n28, 24dBm; Banda n41, 26dBm;
Banda n77/n78, 23.5dBm;
Banda n77/n78, 25.5dBm;
Bluetooth 17.8dBm; Wi-Fi 2.4G, 16.3dBm;
Wi-Fi 5G, 5150-5350MHz, 18.5dBm; 5470-5725MHz, 18.5dBm;
5725-5850MHz, 10.6dBm; NFC 13.56MHz, 42dBµA/m a 10m.

Conocer más
Si desea obtener más información, descargue la guía completa en [www.oneplus.com/support/manuals](#).
Este manual es solo para consulta, el producto real prevalecerá.
La información está sujeta a cambios sin previo aviso.
Modelo: CP12413/CP12415/CP12417

VN

Chào Mừng
Chào mừng đến gia đình OnePlus! Chúng tôi rất vui mừng khi bạn chọn OnePlus. Hướng dẫn này sẽ giúp bạn tận dụng tối đa thiết bị mới của mình. Đọc kỹ hướng dẫn nhanh đồng hành này một cách cẩn thận để đảm bảo sử dụng thiết bị của bạn an toàn và đúng cách.

Nhận Hỗ Trợ
Vui lòng truy cập trang [oneplus.com/privacy-and-legal](#) để tìm thêm thông tin về chính sách bảo hành và chế độ của chúng tôi. Bạn cũng có thể liên hệ với bộ phận Hỗ Trợ Khách Hàng của OnePlus bằng cách truy cập [oneplus.com/support](#).

Thông Tin Quy Định
Thông tin quy định có thể được tìm thấy trên thiết bị của bạn bằng cách truy cập thông qua "Giới thiệu về Điện thoại" được tìm thấy trong menu "Cài đặt".

Dải Tần Số và Công Suất
Theo CH TH 2014/53/EU, các giới hạn định mức của dải tần số và công suất phát (bức xạ và/hoặc dẫn điện) áp dụng cho thiết bị vô tuyến này như sau:
GSM900, 33 dBm; GSM1800, 30 dBm;
Băng tần UMTS 1S, 24 dBm;
Băng tần LTE FDD 1, 23.8 dBm; Băng tần LTE 3/8/20/28, 24 dBm;
Băng tần LTE TDD 38/40, 23.5 dBm;
Băng tần LTE TDD 41, 26 dBm;
Băng tần 5G NR n1/38, 23.5 dBm; Băng tần 5G NR n28, 24 dBm;
Băng tần 5G NR n41, 26 dBm;
Băng tần 5G NR n77/n78, 23.5 dBm;
Băng tần 5G NR n77/n78, 25.5 dBm;
Bluetooth 17.8 dBm; Wi-Fi 2.4G, 16.3 dBm;
Wi-Fi 5G, 5150-5350MHz, 18.5 dBm; Băng tần 5G NR n7/n40, 23 dBm;
Băng tần 5G NR n7/n78, 25.5 dBm;
Bluetooth 17.8 dBm; Wi-Fi 2.4G, 16.3 dBm;
Wi-Fi 5G, 5150-5350 MHz, 18.5 dBm; 5470-5725 MHz, 18.5 dBm;
5725-5850 MHz, 10.6 dBm; NFC 13.56 MHz, 42 dBµA/m tại 10 m.

Tìm hiểu thêm
Để biết thêm thông tin, vui lòng tải và hướng dẫn đầy đủ trên [www.oneplus.com/support/manuals](#).
Hướng dẫn này chỉ mang tính tham khảo, sản phẩm thực tế sẽ được áp dụng. Các thông tin có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
Mẫu máy: CP12413/CP12415/CP12417

TH

ស្វាគមន៍
ស្វាគមន៍មកជាមួយ OnePlus! យើងរីករាយដែលបានជ្រើសរើស OnePlus របស់លោកអ្នក។ ឯកសារនេះនឹងជួយលោកអ្នកដឹងពីរបៀបប្រើប្រាស់ទូទៅ និងការកំណត់ចាំបាច់ដើម្បីទទួលបានប្រសិទ្ធភាពបំផុតពីទូរស័ព្ទថ្មីរបស់លោកអ្នក។ ប្រសិនបើលោកអ្នកមានសំណួរណាមួយ សូមទៅមើលទំព័រ [oneplus.com/support](#) របស់យើង។

ការគាំពារ
សូមទៅមើលទំព័រ [oneplus.com/privacy-and-legal](#) ដើម្បីដឹងពីលក្ខខណ្ឌការពារ និងលក្ខខណ្ឌការប្រគល់ទំនិញរបស់យើង។ លោកអ្នកក៏អាចទាក់ទងមកកាន់ការគាំពារអតិថិជនរបស់យើងបានផងដែរ។

ព័ត៌មានបច្ចេកទេស
លោកអ្នកអាចពិនិត្យមើលព័ត៌មានបច្ចេកទេសរបស់យើងបាននៅលើទំព័រ [oneplus.com/support](#)។

ព័ត៌មានបច្ចេកទេស
តាមការណែនាំរបស់អង្គការ FCC លេខ 47CFR 15.247, លំហូរការងារបច្ចេកទេសនៃទូរស័ព្ទរបស់យើងមានលក្ខណៈដូចខាងក្រោម៖
LTE FDD ប្រេកង់ប្រតិបត្តិការ: 3/8/20/28, 23.8dBm; LTE FDD Band 1, 23.8dBm;
LTE TDD ប្រេកង់ប្រតិបត្តិការ: 38/40, 23.5dBm; LTE TDD ប្រេកង់ប្រតិបត្តិការ: 41, 26dBm;
5G NR ប្រេកង់ប្រតិបត្តិការ: n1/38, 23.5dBm; 5G NR ប្រេកង់ប្រតិបត្តិការ: n28, 24dBm;
5G NR ប្រេកង់ប្រតិបត្តិការ: n41, 26dBm; 5G NR ប្រេកង់ប្រតិបត្តិការ: n77/n78, 23.5dBm;
5G NR ប្រេកង់ប្រតិបត្តិការ: n77/n78, 25.5dBm;
Bluetooth 17.8dBm; Wi-Fi 2.4G, 16.3dBm;
Wi-Fi 5G, 5150-5350MHz, 18.5dBm; 5470-5725MHz, 18.5dBm;
5725-5850MHz, 10.6dBm; NFC 13.56MHz, 42dBµA/m ត្រឹម 10m.

ព័ត៌មានបច្ចេកទេស
សម្រាប់ព័ត៌មានបន្ថែម សូមទៅមើលទំព័រ [www.oneplus.com/support/manuals](#).
ឯកសារនេះគឺសម្រាប់យោងទៅតាមផ្ទាល់ប៉ុណ្ណោះ។ ផលិតផលដែលបានបង្ហាញនៅក្នុងឯកសារនេះអាចខុសពីផលិតផលដែលបានផ្តល់ជូនជាក់ស្តែង។
ទំព័រនេះអាចមានការផ្លាស់ប្តូរដោយមិនបានជូនដំណឹងជាមុន។
លេខគំរូ: CP12413/CP12415/CP12417

HE

ברוכים הבאים
ברוכים הבאים למשפחה OnePlus! אנחנו שמחים שבחרתם ב-OnePlus. מדריך זה יסייע לך להפיק את המיטרה מהמכשיר החדש שלך. קרא בקפדנות מדריך ההתחלה כדי להבטיח שהמכשיר יעבוד כהלכה.

קבלת תמיכה
למידע נוסף נוסף לגבי ההחזרה ופרוקים ההחזרה, עקוב אחר [oneplus.com/privacy-and-legal](#).

מידע בטיחותי
למידע נוסף לגבי בטיחות המכשיר, עקוב אחר [oneplus.com/support](#).

פרטים טכניים
עוד פרטים טכניים לגבי המכשיר, עקוב אחר [oneplus.com/support](#).

ספר הדריש והספק
עוד פרטים טכניים לגבי המכשיר, עקוב אחר [oneplus.com/support](#).

מידע נוסף
למידע נוסף לגבי המכשיר, עקוב אחר [oneplus.com/support](#).

מודל: CP12413/CP12415/CP12417

AE

مرحباً
مرحباً بكم في عائلة OnePlus! نحن في غاية السعادة لمشارك OnePlus. سوف يساعدك هذا الدليل في الحصول على أقصى استفادة من جهازك الجديد. اقرأ دليل بدء التشغيل السريع الذي يرافقك لضمان استخدام جهازك بأمان وبشكل سليم.

الحصول على الدعم
لإحدى زيادة الدعم، يرجى زيارة [oneplus.com/privacy-and-legal](#) لمعرفة مزيد من المعلومات حول سياسة الخصوصية وإلزامية الخاصة بنا. يمكنك أيضاً الوصول إلى دعم عملاء OnePlus عن طريق بريد الدعم [oneplus.com/support](#).

المعلومات التنظيمية
يمكن العثور على المعلومات التنظيمية في الجهاز الخاص بك من خلال "حول الجهاز" الموجودة في قائمة "إعدادات".

مواصفات التردد والطاقة
وفقاً للموجّه 2014/53/EU، فإن نطاقات تيار ترددات البث وخطافات البث (المنشعة أو الموصلة أو كليهما) تنطبق على جهاز الفعلي الداخلي على النحو التالي:
GSM900, 33dBm; GSM1800, 30dBm;
UMTS Band 1S, 24dBm;
LTE FDD Band 1, 23.8dBm; LTE FDD Band 3/8/20/28, 24dBm; LTE FDD Band 7, 23.2dBm;
LTE TDD Band 38/40, 23.5dBm; LTE TDD Band 41, 26dBm;
5G NR Band n1/38, 23.5dBm; 5G NR Band n28, 24dBm; 5G NR Band n41, 26dBm;
5G NR Band n77/n78, 23.5dBm; 5G NR Band n77/n78, 25.5dBm;
Bluetooth 17.8dBm; Wi-Fi 2.4G, 16.3dBm;
Wi-Fi 5G, 5150-5350MHz, 18.5dBm; 5470-5725MHz, 18.5dBm;
5725-5850MHz, 10.6dBm; NFC 13.56MHz, 42dBµA/m at 10m.

تعرف المزيد
لتحصيل مزيد من المعلومات، يرجى تنزيل الدليل الكامل من [www.oneplus.com/support/manuals](#).
هذا الدليل هو مرجع فقط. ينبغي اعتماد المعلومات الفنية الخاصة بالمنتج، لتتبع المعلومات لتتغير دون إشعار.
النموذج: CP12413/CP12415/CP12417

Created Together with Our Community ©
©2022 OnePlus All Rights Reserved